

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 22/5/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh Tùng.

2. Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thị C, sinh ngày 16/8/1965; tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T N xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lâm Văn T (s) và bà Lý Thị K (s); Anh, chị, em ruột: 07 người; Chồng Trần Bạc T1 và 03 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019; (Bị cáo có mặt).

2. Lê Thị Kim O, sinh ngày 21/01/1999; tại T B, Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp T Đ 1, xã T L, huyện T B, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn T2 (c) và bà Thái Thị T3 (s); Anh, chị, em ruột: 03 người; Chồng Lê Minh T4 và có 01 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/01/2020, Chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2020 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị C: Ông Nguyễn Văn B, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Bặc T1, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp T N xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Trần Văn T5, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp T N xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người làm chứng: La Thị N, sinh năm 1956; Nơi cư trú: ấp T N xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Triệu Khánh Long – Cán bộ hưu trí khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 03 năm 2019 đến ngày 09/5/2019, bị cáo Lâm Thị C bán số đề tại nhà thuộc ấp T N xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng 14 giờ ngày 09/5/2019, Lâm Thị C ghi bán số đề cho bị cáo Lê Thị Kim O số đầu, số đuôi gồm các con số như sau: “28, 68, 19, 70, 50, 25, 72, 52, 92, 11, 73” ; bao lô gồm các con số “52, 50, 78, 62, 11, 51, 12, 21, 92, 32, 67, 73” và mua thêm số 35 đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng và bao lô 5.000 đồng, trong đó số đầu và đuôi 2.670.000 đồng và bao lô 2.070.000 đồng. Tổng cộng tiền ghi đề số đầu, số đuôi và bao lô là **4.740.000 đồng**, tỷ lệ ăn thua: số đầu, số đuôi là 1/85 (tức là mua 1000 đồng trúng 85.000 đồng); bao lô 01/90 (tức là mua 1.000 đồng trúng 90.000 đồng và phải trả 18 lô). Đến 17 giờ ngày 09/5/2019 kết quả xổ số đài An Giang đối chiếu với phôi đề thì bị cáo Lê Thị Kim O trúng các con số bao lô như sau: Số 92 trúng 25.000 đồng, số 73 trúng 15.000 đồng, số 35 trúng 5.000 đồng, tổng cộng số tiền trả thưởng là **2.250.000 đồng**. Sau khi nhận tiền xong thì bị cáo Lê Thị Kim O nói còn số đuôi 92 trúng 600.000 đồng, nên bị cáo Lâm Thị C trả thưởng thêm cho bị cáo Lê Thị Kim O với số tiền 51.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Lê Thị Kim O mua lại đài Hà Nội theo tờ phôi đề (số đầu, đuôi và bao lô) do bị cáo O ghi sẵn với tổng số tiền mua là 3.614.000 đồng. Sau khi giao nhận tiền xong, bị cáo C kiểm tra lại phôi đề tại vị trí số 92 là số 35 mua đầu đuôi là 600.000 đồng. Bị cáo Lâm Thị C cho rằng mình bị lừa nên đi trình báo với Đoàn Biên Phòng xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, Đoàn Biên Phòng xã L H xác định có dấu hiệu hình sự, nên Chuyển toàn bộ hồ sơ về cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo Lê Thị Kim O bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 01/01/2020 bị cáo Lê Thị Kim O bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận giám định số: 32/PC09-GĐ ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Tại vị trí số “92” dãy số 100-92-600 dòng 10 trong tờ phôi đề viết trên giấy tập học sinh, phía dưới có nội dung xác nhận chữ ký, chữ viết của Lâm Thị C ngày 02/10/2019: “*Không có bị tẩy, xóa hoặc sửa chữa*”.

Tại biên bản kiểm tra và xác nhận kết quả xổ số truyền thống kỳ 5K2 mở ngày 09/5/2019 Đài An Giang như sau:

Giải 1.000.000 đồng: có 04 chữ số: 7473; giải 10.000.000 đồng: gồm hai dãy số, có 5 chữ số: 82435; giải đặc biệt 2.000.000.000 đồng: có 6 chữ số: 971592.

Riêng đối với đài xổ số Hà Nội do chưa có kết quả thì bị bắt. Cơ quan điều tra có tiến hành thu thập kết quả, nhưng không thu thập được do Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết T đ không cung cấp kết quả.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O thừa nhận trong thời gian mua bán số đề đến ngày bị bắt thu lợi bất chính số tiền là 61.604.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-VC ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố các bị cáo: Lâm Thị C và Lê Thị Kim O về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Vì mục đích thu lợi bất chính, nên vào ngày 09/5/2019, bị cáo Lâm Thị C đã bán số đầu, số đuôi và bao lô (18 con số) cho bị cáo Lê Thị Kim O thu lợi bất chính với số tiền là 61.604.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O, phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị C từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim O số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: 02 tờ phôi đề lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ xem xét giải quyết vụ án.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với bị cáo O còn phải nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 42.636.000 đồng.

- *Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Thị C trình bày:*

Thông nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Vị Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Hiện nay, do bị cáo Lâm Thị C sức khỏe kém, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo C mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị C trình bày:*

Bị cáo Lâm Thị C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa; Về hình phạt: Bị cáo Lâm Thị C xin giảm nhẹ một phần hình phạt và xin được hưởng án treo.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kim O trình bày:*

Bị cáo Lê Thị Kim O thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên; Về hình phạt: Bị cáo Lê Thị Kim O xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- *Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn T5 và ông Trần Bạt T1 trình bày:*

Do hàng ngày ở ngoài lô làm muối và nuôi cá, nên việc bị cáo Lâm Thị C bán số đề tại nhà như thế nào thì ông T1 và ông T5 không biết. Riêng đối với ông Trần Văn T5, vào ngày 09/5/2019 bị cáo Lâm Thị C có nhờ ông T5 giùm chụp lại phôi đề đài An Giang. Sau khi sự việc xảy ra nghe bị cáo C nói bị lừa lấy số tiền 51.000.000 đồng, nên giúp bị cáo C đi tìm bị cáo O để lấy lại số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà La Thị N trình bày: Vào ngày 09/5/2019, bà La Thị N có chỉ cho bị cáo Lê Thị Kim O đến nhà bị cáo Lâm Thị C để mua số đề. Còn việc các bị cáo C và O mua bán số đề như thế nào thì bà N không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Trong ngày 09/5/2019 bị cáo Lâm Thị C đã bán số đầu, số đuôi và bao lô (18 con số) cho bị cáo Lê Thị Kim O cùng nhau thu lợi bất chính với số tiền là 61.604.000 đồng. Nhận thấy lời khai của các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và 02 phôi đề (BL số 96, 97) cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O khi thực hiện hành vi đánh bạc (mua bán số đề ăn thua bằng tiền) có giá trị 61.604.000 đồng. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do có hành vi phạm tội nêu trên, xét thấy Cáo trạng số: 13/CT-VKS-VC ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O, phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O xác định Cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên.

[6] Động cơ phạm tội của các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O vì mục đích thu lợi bất chính và phạm tội do cố ý.

[7] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng hành vi tổ chức bán số đề ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính là một tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta ra sức bài trừ, nó còn là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất an ninh trật tự, nếp sống văn hóa ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý, để tiếp tục cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa những người khác phạm tội. Để cá thể hóa hình phạt nên cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[7.1] Đối với bị cáo Lâm Thị C là người trực tiếp bán số đề bao gồm số đầu, số đuôi và bao lô tại nhà thời gian khoảng 02 tháng, đến ngày 09/5/2019 bị bắt. Hình thức ăn thua là chi trả tiền ăn thua bằng tiền trực tiếp với người mua và không có tay em. Bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán số đề cho bị cáo O mua trong ngày 09/5/2019 với số tiền là 8.354.000 đồng và thu lợi từ việc bán số đề trong 02 tháng trước khi bị

bắt là 6.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính là **14.354.000 đồng**. Bị cáo nhận thức được rằng việc bán số đề ăn thua bằng tiền là pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, có một hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này và phòng ngừa Cng cho toàn xã hội.

[7.2] Đối với bị cáo Lê Thị Kim O là đồng phạm rất tích cực trong vụ án với vai trò là người trực tiếp mua số đề để hưởng lợi bất chính. Bị cáo là người trực tiếp mua số đề của bị cáo C. Bị cáo O thu lợi bất chính từ việc trúng số đề do bị cáo C chi trả với số tiền 53.250.000 đồng. Sau khi khởi tố bị can, bị cáo O bỏ trốn khỏi nơi cư trú và đến ngày 01/01/2020 bị bắt theo quyết định truy nã. Bị cáo O cũng nhận thức được rằng việc mua bán số đề là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Kim O là nguy hiểm cho xã hội, nên cũng cần phải xử lý thật nghiêm, có hình phạt nghiêm hơn bị cáo C để làm gương cho người khác.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9.1] Đối với bị cáo Lâm Thị C: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả giao nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính với số tiền là 14.354.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Hoa và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bản thân bị cáo có mắc bệnh về phụ nữ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9.2] Đối với bị cáo Lê Thị Kim O: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo có tự nguyện khắc phục hậu quả giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Xét thấy, các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[11] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xin được hưởng án treo. Xét thấy, hiện nay tệ nạn đánh bạc như số đề, đá gà, game bắn cá...ăn thua bằng tiền xảy ra ngày càng gia tăng, dư luận xã hội ngày càng lớn. Do đó, việc cho bị cáo

C được hưởng án treo là chưa đủ tính răn đe và giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa Cng cho xã hội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 14.354.000 đồng do bị cáo Lâm Thị C thu lợi từ việc bán số đề mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Lâm Thị C đã nộp xong số tiền nêu trên theo Biên lai thu tiền số 000266 ngày 21/01/2020 (số tiền 4.000.000 đồng) và Biên lai thu tiền số 000279 ngày 21/4/2020 (10.554.000 đồng) của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Sau khi đối trừ số tiền bị cáo Lâm Thị C đã nộp còn thừa lại 200.000 đồng, giao Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý khấu trừ vào tiền phạt bổ sung của bị cáo Lâm Thị C.

- Đối với số tiền 53.250.000 đồng, bị cáo Lê Thị Kim O thu lợi từ việc trúng số đề do bị cáo Lâm Thị C chi trả, buộc bị cáo Lê Thị Kim O phải giao nộp lại toàn bộ số tiền nêu trên để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Lê Thị Kim O đã nộp số tiền 7.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 000280 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Đối với 02 tờ phôi đề lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ xem xét giải quyết vụ án.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Do bị cáo Lâm Thị C thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Lê Thị Kim O : Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Kim O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Thị C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt: Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị C mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị là chưa đủ tính răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[16] Đối với tên Cột là người kêu bị cáo Lê Thị Kim O đi mua số đề, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với Trần Văn T5: Trong quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Trần Văn T5 có tham gia cùng với bị cáo Lâm Thị C bán số đề. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý Trần Văn T5 là đúng với quy định của pháp luật.

[18] Đối với căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất, trong đó bị cáo Lâm Thị C có sử dụng một phần làm nơi bán số đề là nhà Cng của vợ chồng bị cáo Lâm Thị C và ông Trần Bắc T1. Trong quá trình bị cáo C bán số đề tại nhà, ông T1 không biết, nên không có căn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Thị C và Lê Thị Kim O, phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Lâm Thị C: **01 (Một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim O số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Lâm Thị C nộp lại số tiền là 14.354.000 đồng, sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Lâm Thị C đã nộp xong số tiền nêu trên theo Biên lai thu tiền số 000266 ngày 21/01/2020 (số tiền 4.000.000 đồng) và Biên lai thu tiền số 000279 ngày 21/4/2020 (10.554.000 đồng) của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Sau khi đối trừ số tiền bị cáo Lâm Thị C đã nộp còn thừa lại 200.000 đồng, giao Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý khấu trừ vào tiền phạt bổ sung của bị cáo Lâm Thị C.

- Buộc bị cáo Lê Thị Kim O nộp số tiền là 53.250.000 đồng, sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Lê Thị Kim O đã nộp trước số tiền 7.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 000280 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Bị cáo Lê Thị Kim O còn phải nộp tiếp số tiền còn lại 46.250.000 đồng.

- Đối với 02 tờ phoi đề lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ xem xét giải quyết vụ án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lâm Thị C được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Kim O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA TX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ.
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương